

Số: 378 /DBTU

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2016

V/v nhận định bổ sung xu thế thời tiết, thủy văn
mùa Đông Xuân 2016-2017

**NHẬN ĐỊNH BỔ SUNG XU THẾ THỜI TIẾT, THỦY VĂN
MÙA ĐÔNG XUÂN NĂM 2016-2017**

1. Khái quát tình hình khí tượng thủy văn từ tháng 5 đến nửa đầu tháng 12 năm 2016

1.1. Bão và áp thấp nhiệt đới

Thời điểm bắt đầu mùa bão trên khu vực Tây Bắc Thái Bình Dương đến muộn và kết thúc muộn, đầu tháng 7 mới xuất hiện cơn bão đầu tiên và tháng 12 vẫn còn áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) hoạt động trên Biển Đông; đến hiện tại đã có 25 cơn bão trên khu vực này, tương đương với trung bình nhiều năm (TBNN). Trên khu vực Biển Đông từ tháng 5 đến nửa đầu tháng 12/2016 đã xuất hiện 09 cơn bão và 07 ATNĐ, nhiều hơn TBNN.

Trong đó có 03 cơn bão và 02 ATNĐ ảnh hưởng trực tiếp vào đất liền nước ta. Đặc điểm nổi bật là hầu hết số cơn bão và ATNĐ này đều hình thành ngay trên khu vực Biển Đông, cụ thể: bão số 1 (tên quốc tế là MIRINAE – tháng 7) đổ bộ vào khu vực Thái Bình – Ninh Bình; bão số 3 (tên quốc tế là DIANMU – tháng 8) đổ bộ vào khu vực Hải Phòng - Thái Bình; bão số 4 (tên quốc tế là RAI – Tháng 9) đổ bộ vào khu vực Quảng Nam - Quảng Ngãi; ATNĐ tháng 10 đổ bộ vào khu vực Quảng Trị - Thừa Thiên Huế, ATNĐ tháng 11 đổ bộ vào khu vực Bình Thuận - Bà Rịa Vũng Tàu.

1.2. Nhiệt độ, nắng nóng diện rộng

Nhiệt độ trung bình toàn quốc từ tháng 5 đến tháng 11/2016 phổ biến cao hơn TBNN từ 0,5-1,5°C, khu vực phía bắc có nền nhiệt độ cao hơn so với khu vực phía nam, riêng tháng 6 tại khu vực Đồng Bằng Bắc Bộ có nơi cao hơn TBNN khoảng 2,5°C.

Trong năm 2016, đã có 23 đợt nắng nóng trên diện rộng, nhiều hơn so với TBNN cùng thời kỳ. Các đợt nắng nóng tập trung nhiều trong các tháng 5 và 6, đây cũng là thời kỳ có nền nhiệt cao nhất trong năm (nhiệt độ cao nhất trong năm xảy ra tại Tương Dương vào ngày 15/4 là 41,8°C). Một đặc điểm nổi bật của mùa nắng nóng năm 2016 là nắng nóng không gay gắt, xuất hiện nhiều đợt nắng nóng nhưng thời gian của mỗi đợt lại không kéo dài.

1.3. Lượng mưa, mưa lớn

Từ tháng 5 đến tháng 10 năm 2016 tổng lượng mưa ở Bắc Bộ và Thanh Hóa phổ biến thấp hơn TBNN từ 10-40%. Riêng khu vực Đồng bằng Bắc Bộ và khu vực Nghệ An và Hà Tĩnh phổ biến cao hơn từ 15-30%. Khu vực các tỉnh Trung và Nam Trung Bộ ở mức xấp xỉ TBNN và dao động trong khoảng từ -10 đến 10% so với TBNN cùng thời kỳ. Tây Nguyên phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN, khu vực Nam Bộ phổ biến ở mức cao hơn so với TBNN từ 10-30%.

Các đợt mưa lớn xảy ra ở khu vực Bắc Bộ, tập trung nhiều trong tháng 7 và nửa đầu tháng 8, các đợt mưa lớn ở Trung Bộ bắt đầu xảy ra từ tháng 9.

Tổng lượng mưa các tháng mùa mưa ở Trung Bộ (từ tháng 8 đến tháng 11) phổ biến cao hơn TBNN từ 10-30%, riêng khu vực Nghệ An đến Quảng Bình phổ biến cao hơn TBNN từ 40-90%. Thời điểm bắt đầu mùa mưa tại Trung Bộ tương đương với trung bình nhiều năm nhưng kết thúc muộn. Đã xảy ra nhiều đợt mưa lớn kéo dài gây lũ lớn và ngập lụt nhiều khu vực, nổi bật nhất là các đợt mưa:

- Đợt mưa lớn từ ngày 12-13/9 do ảnh hưởng của cơn bão số 4 ở Trung và Nam Trung Bộ với tổng lượng mưa phổ biến từ 150-300mm.

- Đợt mưa lớn từ ngày 13-16/10 do ATNĐ kết hợp với không khí lạnh, lượng mưa tại khu vực Thanh Hóa-Thừa Thiên Huế phổ biến từ 200-400mm; tại khu vực Quảng Bình-Hà Tĩnh phổ biến từ 500-800mm. Cường độ mưa lớn đạt 500mm/06h và 747mm/24h tại Quảng Bình, lớn nhất trong chuỗi số liệu quan trắc được.

- Đợt mưa lớn từ ngày 30/10-05/11 tại Đà Nẵng đến Ninh Thuận và Tây Nguyên. Tổng lượng mưa tại Đà Nẵng đến Ninh Thuận 200-400mm; riêng Phú Yên phổ biến từ 500-700mm, khu vực Tây Nguyên phổ biến từ 150-250mm.

- Đợt mưa lớn từ ngày 01-08/12 tại Trung và Nam Trung Bộ do ảnh hưởng của không khí lạnh kết hợp với nhiễu động trong đới gió đông trên cao. Tổng lượng mưa phổ biến từ Thừa Thiên Huế đến Khánh Hòa là 300-600mm; riêng khu vực Quảng Nam-Quảng Ngãi 800-1000mm.

1.4. Thủy văn Bắc Bộ

Lũ tiểu mãn đã xuất hiện trên thượng lưu sông Đà, sông Thao và sông Lô muộn hơn so với TBNN (22/5) với biên độ lũ lên phổ biến từ 1,5-4m. Mùa lũ chính vụ trên các sông Bắc Bộ xuất hiện muộn. Trên thượng lưu sông Hồng - Thái Bình và sông Hoàng Long đã xuất hiện 04 đợt lũ nhỏ và 01 đợt lũ lớn với biên độ lũ lên ở thượng lưu từ 2-8 m, ở hạ lưu từ 2-3m. Lũ lớn xuất hiện trên hệ thống sông Hồng trong tháng 8 với đỉnh lũ trên các sông phổ biến từ báo động BĐ1 đến BĐ2; đặc biệt trên sông Thao tại Yên Bái vượt mức BĐ3.

Mực nước thấp nhất trong chuỗi quan trắc cùng kỳ từ năm 1960 đã xuất hiện trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang liên tiếp trong tháng 8, 9 và 10. Nguồn

dòng chảy trên các sông suối từ tháng 6-9 nhỏ hơn TBNN từ 10-50%, thiếu hụt nhiều nhất trên lưu vực sông Gâm tại hồ Tuyên Quang.

Lũ quét đã xuất hiện tại Thái Nguyên, Quảng Ninh ngày 01-02/7/2016; tại Hà Giang ngày 29/7; Lào Cai ngày 05/8, 19-20/8 và Yên Bái ngày 29/7, 19-20/8. Sạt lở đất đã xuất hiện tại nhiều tỉnh như: ngày 13-14/8 tại Hòa Bình, Lào Cai, Sơn La; từ ngày 19-20/8 tại Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Sơn La, Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Thái Nguyên; ngày 10/9 và 18/9 tại Lào Cai.

Ngập úng nghiêm trọng đã xảy ra tại thành phố Hà Nội ngày 24-25/5; thành phố Thái Nguyên, thành phố Cẩm Phả, Hạ Long và khu vực Hòn Gai, Bãi Cháy (Quảng Ninh) ngày 06/7/2016; tỉnh Yên Bái, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Sơn La từ ngày 20-21/8.

Trong tháng 11, trên thượng lưu sông Đà và sông Thao xuất hiện 01 đợt lũ nhỏ trái mùa với biên độ lũ lên khoảng 2,5m. Mực nước đỉnh lũ trên sông Thao tại Lào Cai dưới BĐ1: 0,87m lớn nhất cùng kỳ trong 03 năm gần đây; tại Yên Bái dưới BĐ1: 0,87m lớn nhất cùng kỳ trong 08 năm gần đây.

Tính đến giữa tháng 12/2016, mực nước các hồ chứa Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang xấp xỉ năm 2015, riêng hồ Tuyên Quang thấp hơn khoảng 2m. Tổng dung tích các hồ chứa lớn thấp hơn năm 2015 khoảng 0,63 tỷ m³.

1.5. Thủy văn Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ

Khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên: Từ tháng 6 đến nay (15/12), trên các sông Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên đã xuất hiện 15 đợt lũ. Trong đó có 10 đợt lũ xảy ra trên diện rộng và 05 đợt xảy ra cục bộ trên một vài sông. Trong đó, trận lũ từ ngày 13-17/10 trên sông Ngàn Sâu (Hà Tĩnh) và các sông ở Quảng Bình thuộc loại đặc biệt lớn. Đỉnh lũ trên sông Ngàn Sâu tại Chu Lễ thấp hơn lũ lịch sử năm 2010 là 0,92m; sông Gianh tại Mai Hóa thấp hơn lũ lịch sử năm 2007 là 0,27m, sông Kiến Giang tại Lệ Thủy thấp hơn lũ lịch sử năm 1979 là 0,38m, ngập lụt diện rộng xảy ra ở Hà Tĩnh, Quảng Bình.

Từ ngày 01-06/11 và 12-15/12, mưa lớn diện rộng kết hợp với xả điều tiết của các hồ chứa tiếp tục gây ra lũ đặc biệt lớn tại các tỉnh từ Thừa Thiên Huế đến Khánh Hòa, đỉnh lũ trên các sông phổ biến ở mức BĐ3 và cao hơn BĐ3 từ 0,5-1,5m.

Hiện tại (14/12), dung tích của phần lớn các hồ chứa thủy lợi vừa và lớn ở Trung Bộ, Tây Nguyên đạt 80-100% dung tích thiết kế (DTTK), riêng tại Thanh Hóa đạt 70% DTTK.

Mực nước hầu hết các hồ chứa ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên đều ở mức xấp xỉ mực nước dâng bình thường; một số hồ như Vĩnh Sơn B, Vĩnh Sơn C, Ialy, Sê San 4, Sê San 4A, Srêpôk 3, Đơn Dương, Đa Mi, Thác Mơ, Sông Tranh 2, A Vương thấp hơn mực nước dâng bình thường từ 1,0-2,5m.

Khu vực Nam Bộ: Từ đầu mùa lũ 2016 đến nay, trên sông Mê Công xuất hiện 04 đợt lũ. Mức nước các trạm trên dòng chính sông Mê Công luôn ở mức thấp hơn so với TBNN khoảng 1,0-4,0m. Tổng lượng dòng chảy mùa lũ trên các trạm chính luôn ở mức thấp hơn so với TBNN từ 25-45%. Đến nửa đầu tháng 12, mực nước các trạm trên dòng chính từ hạ Lào về Cam Pu Chia cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,4-0,8m và cao hơn cùng kỳ năm 2015 từ 1,5-2,5m.

Do lượng dòng chảy từ thượng nguồn về thấp nên trong mùa lũ năm 2016, tại đầu nguồn sông Cửu Long chỉ xuất hiện 05 đợt dao động. Mực nước cao nhất năm trên sông Tiền tại Tân Châu 3,07m (ngày 17/10) và trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,84m (ngày 17/10) thấp hơn đỉnh lũ TBNN từ 0,8-1,02m.

2. Nhận định xu thế thời tiết thủy văn mùa Đông Xuân 2016–2017 (từ tháng 01 đến tháng 4/2017)

2.1. Hiện tượng ENSO

Nhiệt độ mặt nước biển tại khu vực trung tâm xích đạo Thái Bình Dương (NINO 3.4) có xu hướng ấm dần và chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển đang ở mức -0.3°C vào thời điểm đầu tháng 12/2016.

Hiện tượng ENSO hiện đang ở pha trung tính và nghiêng về pha lạnh những vẫn chưa đạt chỉ tiêu của một kỳ La Nina. Dự báo chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển sẽ tiếp tục có xu hướng ấm dần và hiện tượng ENSO sẽ ở trạng thái trung tính trong những tháng nửa đầu năm 2017.

Hệ quả của quá trình ENSO đối với chế độ thời tiết, khí hậu nước ta trong những tháng đầu năm 2017 là nền nhiệt độ (đặc biệt ở khu vực miền Bắc) có xu hướng cao hơn so với TBNN, mùa mưa bão ở khu vực phía nam sẽ kết thúc muộn. Xoáy thuận nhiệt đới nhiều khả năng còn hoạt động trên khu vực phía nam Biển Đông trong tháng 01 và tháng 2/2017.

2.2. Nhiệt độ, rét đậm-rét hại

Từ tháng 01 đến tháng 4/2017, nhiệt độ trung bình tại Bắc Bộ phổ biến cao hơn TBNN từ $0,5-1,0^{\circ}\text{C}$. Tại Trung Bộ trở vào phía nam phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ, riêng khu vực Nam Bộ tháng 01/2017 có khả năng thấp hơn từ $0,5-1,0^{\circ}\text{C}$ so với TBNN cùng thời kỳ.

Các đợt rét đậm, rét hại ở khu vực miền Bắc có khả năng tập trung nhiều vào thời kỳ tháng 01/2017 và thời gian ảnh hưởng không kéo dài.

2.3. Lượng mưa, mưa lớn

Lượng mưa ở khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ từ tháng 01 đến tháng 4/2017 phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 10-20%; riêng tháng 01 và tháng 02/2017 có thể thiếu hụt từ 20-40% so với TBNN.

Lượng mưa tại khu vực Trung và Nam Trung Bộ từ tháng 01-4/2017 phổ biến cao hơn từ 20-40% so với TBNN cùng thời kỳ, riêng tháng 01/2017 có thể cao hơn từ 50-70%.

Tại khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ từ tháng 01 đến tháng 4/2017 lượng mưa phổ biến cao hơn từ 20-40% so với TBNN cùng thời kỳ, riêng tháng 01/2017 có thể cao hơn từ 50-70%. Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ hiện tượng mưa trái mùa có khả năng xuất hiện trong tháng 01 và tháng 02/2017.

2.4. Thủy văn Bắc Bộ

Từ tháng 01 đến tháng 4/2017, mực nước trên các sông suối có xu thế biến đổi chậm và xuống dần. Nguồn dòng chảy thượng lưu sông Thao và sông Lô có khả năng thiếu hụt so với TBNN từ 5-25%, riêng sông Đà cao hơn TBNN từ 10-15%. Mực nước thấp nhất tại trạm Hà Nội có thể xuống mức 0,3-0,4m vào tháng 02-3/2017.

Khu vực Bắc Bộ sẽ xảy ra thiếu nước cục bộ, đặc biệt vùng núi cao phía Bắc và khu vực Đông Bắc. Cấp nước, giao thông thủy và phát điện trong các tháng cuối mùa khô năm 2016/2017 sẽ khó khăn hơn năm 2015/2016.

2.5. Thủy văn Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ

Từ tháng 01-3/2017, lượng dòng chảy trên các sông ở Trung Bộ, Nam Trung Bộ ở mức cao hơn TBNN từ 20-40%, riêng các sông ở Bắc Trung Bộ và khu vực bắc Tây Nguyên thấp hơn từ 20-30%, các sông ở nam Tây Nguyên ở mức xấp xỉ TBNN.

Từ tháng 4-5/2017, do điều tiết của các hồ chứa nên lượng dòng chảy hạ lưu các sông ở Quảng Nam, Phú Yên ở mức cao hơn TBNN từ 10-40%; các sông khác ở Trung Bộ và Tây Nguyên phổ biến thiếu hụt từ 20-35% so với TBNN.

Mùa khô năm 2016-2017, tổng lượng dòng chảy sông Mê Kông về khu vực Đồng bằng sông Cửu Long có khả năng thiếu hụt so với TBNN từ 10-20%, cao hơn mùa khô năm 2014-2015 và năm 2015-2016 do vậy tình hình xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2016-2017 ở khu vực Nam Bộ ít gay gắt hơn năm 2015-2016 và tương đương TBNN. Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều, mực nước từ tháng 01-3/2017 ở mức thấp hơn TBNN từ 0,1-0,3m, từ tháng 4-5/2017 ở mức xấp xỉ TBNN./.

Bản tin tiếp theo sẽ được phát vào ngày 15 tháng 02 năm 2017.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ TN&MT;
- Bộ NN&PTNT;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- Văn phòng UB quốc gia TKCN;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Bộ QP);
- Cục KTTV&BDKH;
- Cục Quản lý TNN;
- Viện KTTV&BDKH;
- Lãnh đạo Trung tâm KTTV quốc gia;
- Các đơn vị thuộc Trung tâm KTTV quốc gia;
- Lãnh đạo Trung tâm, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, HVHD, ĐH. 43.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Thanh Mai